

Số -BC/ĐU
(Dự thảo)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo trình Đại hội Đảng bộ Viện nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đảng bộ Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo (Viện KHMTBHD) được thành lập theo Quyết định số 1669-QĐ/ĐU ngày 12/12/2023 của Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm 07 chi bộ trực thuộc và 56 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ Viện KHMTBHD nhiệm kỳ 2023-2025 gồm 07 đồng chí, trong đó có: 01 Bí thư Đảng ủy, 01 Phó Bí thư Đảng ủy và 05 Đảng ủy viên.

Đại hội Đảng bộ Viện KHMTBHD nhiệm kỳ 2025 – 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cả nước và toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh của dân tộc Việt Nam. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo thời gian vừa qua, đề ra chủ trương, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo Viện KHMTBHD trong 05 năm tới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Đại hội được tiến hành theo phương châm: **“Đoàn kết – Dân chủ - Kỷ cương – Đột phá – Phát triển”** với chủ đề: *Tăng cường xây dựng, củng cố Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh đoàn kết, tạo đột phá trong nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực Môi trường, Biển và Hải đảo để thực hiện thành công Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.*

Ban Chấp hành Đảng bộ Viện KHMTBHD báo cáo trước Đại hội Đảng bộ Viện kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2023 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng bộ Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo (Đảng bộ Viện) là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đến thời điểm báo cáo, Đảng bộ Viện có 07 chi bộ trực thuộc với 61 đảng viên (trong đó có 57 đảng viên chính, 04 đảng viên dự bị). Trong đó:

- Đảng viên là nữ có: 26 người (chiếm 42,6%);
- Theo độ tuổi: Đảng viên < 30 tuổi: 10 người; Đảng viên từ 31 – 40 tuổi: 24 người; Đảng viên từ 41 – 50 tuổi: 20 người; và Đảng viên > 50 tuổi: 07 người.
- Về trình độ lý luận chính trị: 07 đồng chí trình độ Cao cấp lý luận chính trị; 21 đồng chí trình độ Trung cấp lý luận chính trị; và 33 đồng chí trình độ Sơ cấp.
- Về trình độ chuyên môn: Số Đảng viên có trình độ Tiến sỹ: 08 người (trong đó có 03 Phó Giáo sư); Thạc sỹ: 49 người; Kỹ sư, cử nhân: 04 người.
- Ban Chấp hành Đảng bộ Viện gồm 07 đồng chí, gồm 01 Bí thư Đảng ủy, 01 Phó Bí thư Đảng ủy và 05 Đảng ủy viên.

Quá trình hoạt động của Đảng ủy Viện KHMTBHD có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Đảng bộ Viện KHMTBHD luôn được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ.
- Đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị còn trẻ, trình độ cao, có ngoại ngữ và nhiệt huyết với công việc.
- Viện KHMTBHD là một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, phát huy được nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng, Chính quyền và đoàn thể.

2. Khó khăn

- Viện KHMTBHD là đơn vị mới được thành lập nên khối lượng công việc sau khi sắp xếp khá lớn. Đây là lý do ảnh hưởng nhất định tới quỹ thời gian để đảm bảo thực hiện các hoạt động của Đảng hiệu quả, chất lượng. Đồng thời Viện là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, nguồn thu khó khăn, cán bộ viên chức thường xuyên đi thực địa và khảo sát. Do vậy, việc chỉ đạo triển khai các hoạt động của Đảng, Chính quyền và đoàn thể còn khó khăn.

- Trụ sở làm việc của Viện hiện nay đang được Lãnh đạo Bộ bố trí tại 02 địa điểm (Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, 67 Đường Chiến Thắng, Văn Quán, Hà Đông; và tại Tòa nhà Báo Tài nguyên và Môi trường, Đường Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy) có ảnh hưởng tới công tác chỉ đạo điều hành chung của Đảng, Chính

quyền và đoàn thể.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hợp tác quốc tế

Viện KHMTBHD là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập có chức năng nghiên cứu chính sách, nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, phát triển và áp dụng các công nghệ tiên tiến về Môi trường, Biển và Hải đảo phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Môi trường, Biển và Hải đảo. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng ủy Viện đã chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, cũng như các hoạt động chuyên môn của Viện tập trung vào các lĩnh vực phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về Môi trường, Biển và Hải đảo, như:

- Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Viện KHMTBHD được giao triển khai thực hiện 02 đề tài cấp nhà nước (từ 2022); 02 đề tài KHCN cấp Bộ chuyển tiếp (trước năm 2024); 05 đề tài KHCN cấp Bộ và 04 đề tài cấp cơ sở mở (đang thực hiện 2025). Kết quả các nghiên cứu của Viện đã được đăng tải trên nhiều tạp chí khoa học uy tín trong nước (59 bài báo) và quốc tế (05 bài báo ISI), qua đó đã phản ánh chất lượng đáng ghi nhận đối với các nghiên cứu của Viện.

- Về các nhiệm vụ chuyên môn: Đã nghiệm thu 02 nhiệm vụ chuyên môn (năm 2024); đang thực hiện 03 dự án chuyên môn chuyển tiếp nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường (chuyển tiếp); mở mới 02 nhiệm vụ (thực hiện từ 2024); mở mới 03 nhiệm vụ (thực hiện từ 2025). Đến nay, toàn bộ các dự án, nhiệm vụ của Viện về cơ bản đều hoàn thành các nội dung, đáp ứng được các yêu cầu đề ra. Các sản phẩm của đề tài, dự án, nhiệm vụ đảm bảo nội dung và chất lượng khoa học, đóng góp cho việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Về công tác tham gia xây dựng văn bản pháp luật: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Viện đã phối hợp với Cục Biển và Hải đảo Việt Nam tham gia xây dựng Thông tư “Quy định kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, môi trường vùng ven bờ và hải đảo”. Kết quả: Ngày 12/12/2024 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 31/2024/TT-BTNMT. Các đề tài của viện đang triển khai cũng định hướng để xây dựng các quy định pháp luật như: Quy định kỹ thuật xây dựng bản đồ nhạy cảm môi trường do tràn dầu; Hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất; Xây dựng hướng dẫn về Ứng phó sự cố môi trường,...

- Về hoạt động hợp tác quốc tế: Nổi bật nhất của Viện trong nhiệm kỳ qua về

hợp tác quốc tế là thực hiện Phi dự án “Hỗ trợ thiết bị điều tra, khảo sát và phân tích rác thải nhựa đại dương từ chính phủ Nhật Bản” do Chính phủ, Bộ TNMT ủy quyền cho Viện thực hiện. Tiếp theo là Thực hiện Ý định thư hợp tác quản lý rác thải biển giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam (MONRE) và Bộ Môi trường Nhật Bản (MOE-J) đã ký kết gia hạn vào tháng 8 năm 2023. Bên cạnh đó, Viện còn có các dự án, hợp tác với các đại sứ quán của các nước Anh, Đức, Đan Mạch, Na uy, Úc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN,... Viện cũng kết hợp một số tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án khu vực và quốc tế như: Viện với Viện Chiến lược Môi trường toàn cầu Nhật Bản (IGES), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Chương trình phát triển liên hiệp quốc (UNDP), Tổ Chức Sáng Kiến Thương Mại Bền Vững Việt Nam – IDH, Viện độc lập các vấn đề về môi trường (CHLB Đức). Viện cũng là thành viên tích cực trong đoàn đàm phán của Việt Nam về Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa (đã tham các hội nghị lần thứ 3, 4, 5 và sắp tới là 6 tại Thụy Sĩ). Trong nhiệm kỳ vừa qua Viện đã có 26 đoàn với 39 viên chức đi nước ngoài tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế.

- Về hoạt động tư vấn: Dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Viện và sự cố gắng, nỗ lực của các cán bộ, viên chức trong việc tìm kiếm các nguồn lực nhằm triển khai các hoạt động về dịch vụ tư vấn môi trường, biển và hải đảo. Trong năm 2024, Viện đã và đang triển khai các Hợp đồng dịch vụ, cụ thể như sau: 1) Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2 - Xác định chiều rộng, ranh giới và cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Tiền Giang); 2) Tư vấn Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

2. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, đẩy mạnh cải cách hành chính, quy chế làm việc

2.1. Công tác tổ chức cán bộ, tổ chức bộ máy

Ban Chấp hành Đảng ủy Viện chỉ đạo Ban Lãnh đạo Viện KHMTBHD thực hiện công tác kiện toàn bộ máy, trong nhiệm kỳ 2022-2025, Viện đã hoàn thành một số công việc, cụ thể:

- Xây dựng Đề án quy hoạch Ban chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; và quy hoạch Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Viện KHMTBHD nhiệm kỳ 2024-2025; 2025-2030. Đề án đã được Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Viện KHMTBHD. Đề án đã được Bộ TNMT đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quyết định số 2145/QĐ-BTNMT ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường.

- Xây dựng Đề án quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý của Viện KHMTBHD nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031.

- Xây dựng hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm 02 Trưởng phòng và 03 Phó trưởng phòng theo quy định.

- Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Đảng ủy Viện chỉ đạo Ban Lãnh đạo Viện thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và theo đúng quy định pháp luật về chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động, như: Tăng, giảm bảo hiểm; Thực hiện việc nâng lương thường xuyên, đột xuất; Giải quyết các chế độ bảo hiểm cho các cán bộ, viên chức như: chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ con ốm, nghỉ dưỡng sức sau ốm đau, thai sản,...

2.2. Chỉ đạo việc xây dựng các Quy chế làm việc và các công tác khác

Để phục vụ cho việc hoạt động của Viện, Ban Chấp hành Đảng ủy Viện đã chỉ đạo Ban Lãnh đạo Viện KHMTBHD xây dựng các quy chế, quy định phục vụ cho công tác như:

- Xây dựng các quy chế: Quy chế làm việc của Viện; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế Thi đua, khen thưởng; Quy chế quản lý các đề tài, nhiệm vụ,...

- Thành lập Hội đồng Khoa học của Viện KHMTBHD.

- Thành lập Hội đồng xét duyệt danh mục các nhiệm vụ, dự án chuyên môn; các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

- Thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở các đề tài, dự án, nhiệm vụ.

- Xây dựng trình Bộ TNMT kế hoạch Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ hằng năm và 05 năm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường, Đảng bộ Viện KHMTBHD đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy; quán triệt nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy các cấp để tập trung xây dựng nghị quyết lãnh đạo ở cấp mình cho phù hợp với nhiệm vụ đơn vị. Thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm vững chắc sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên

ổn định, tin tưởng, phấn khởi, đồng thuận với sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành, quản lý của lãnh đạo Viện. Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao cảnh giác chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, tập trung xây dựng Đảng về chuẩn mực đạo đức, tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Ngoài ra, cấp ủy đã tích cực tuyên truyền, triển khai đến 100% các đồng chí đảng viên trong chi bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, chi bộ tại địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Trong năm 2024, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc triệu tập đảng viên tham dự đầy đủ các buổi học tập nghị quyết do Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, cụ thể như: Tham dự hội nghị phổ biến, quán triệt sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Hội nghị thông tin chuyên đề quý I/2024 với các nội dung chuyên đề “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội”, “Một số giải pháp góp phần thúc đẩy cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”; Hội nghị toàn quốc quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Hội nghị quán triệt triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII và các hội nghị thông tin chuyên đề hàng quý do Đảng ủy Khối các cơ quan TW tổ chức.

Thông qua việc học tập nghị quyết, giáo dục chính trị tư tưởng đã giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao cảnh giác chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Trong đơn vị quản lý không xảy ra biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. 100% đảng viên trong chi bộ và viên chức, người lao động của Viện thực hiện nghiêm túc những điều đảng viên và cán bộ, viên chức không được làm.

2. Công tác chính trị, tư tưởng

2.1. Công tác chính trị, tư tưởng

Đảng bộ kịp thời phổ biến, quán triệt đến cán bộ đảng viên, viên chức và người

lao động các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Kết quả đã động viên kịp thời cán bộ, đảng viên và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác; xây dựng Chi bộ và cơ quan trong sạch vững mạnh.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng luôn được chú trọng. Thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Trong năm 2024, Đảng bộ đã chỉ đạo cử 05 đồng chí tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, 05 quần chúng ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng; 03 đồng chí trong Cấp ủy đã tham dự Hội nghị tập huấn công tác Đảng do Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức

2.2. Tổ chức thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Đảng bộ đã tiếp tục quán triệt toàn thể viên chức, đảng viên, người lao động tham dự các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Các chi bộ trực thuộc đã phổ biến tới toàn thể đảng viên Chuyên đề năm 2024 của Đảng ủy Khỏi các cơ quan Trung ương về Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương.

Đồng thời thông qua các hội nghị sinh hoạt chi bộ hàng tháng, các đảng viên đã được học tập, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ TNMT. Số lượng các đảng viên của Chi bộ được quán triệt các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết tương đối đầy đủ.

Thông qua các hội nghị tuyên truyền của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng, cán bộ, viên chức đảng viên của Viện được nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản của Nghị quyết TW 4 khóa XII, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, từ đó đã tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện và xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Hướng dẫn số 479-HD/ĐU ngày 29/10/2021 của Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường về xây dựng kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chi ủy đã hướng dẫn và yêu cầu 100% toàn bộ đảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn viện xây dựng bản kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa và kế hoạch năm 2024.

3. Công tác xây dựng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng

Sau khi Đảng bộ Viện KHMTBHD trực thuộc Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường được thành lập và hoạt động (theo Quyết định số 1669-QĐ/ĐU ngày 12/12/2023 của Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường), Đảng ủy Viện đã chỉ đạo thực hiện thành lập các tổ chức đảng trực thuộc. Theo đó, Đảng bộ Viện có 07 chi bộ trực thuộc (theo các Quyết định số 19-QĐ/ĐU, 20-QĐ/ĐU, 21 –QĐ/ĐU, 22-QĐ/ĐU, 23-QĐ/ĐU, 24-QĐ/ĐU, 25-QĐ/ĐU). Việc thành lập các chi bộ trực thuộc đã thể hiện rõ vai trò trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Cấp ủy, đảm bảo sự phù hợp của tổ chức đảng với tổ chức bộ máy của chính quyền.

Đảng ủy Viện đã hoàn thiện trình Đảng ủy Bộ TNMT phê duyệt quy hoạch Ban chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và quy hoạch Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Viện KHMTBHD nhiệm kỳ 2024-2025; 2025-2030. Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các Quyết định số 2795-QĐ/ĐU, 2796-QĐ/ĐU, 2797-QĐ/ĐU, 2798-QĐ/ĐU ngày 16/8/2024 về việc phê duyệt quy hoạch các chức danh trên.

Đảng ủy Viện đã ban hành Hướng dẫn số 101-HD/ĐU ngày 29/11/2024 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ Viện KHMTBHD. Các chi bộ trực thuộc đã hoàn thành công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân trước ngày 20/12/2024. Đảng ủy đã tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể BCH Đảng bộ và các cá nhân trong BCH. Đảng ủy đã báo cáo lịch kiểm điểm và mời đại diện ban tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ dự, giám sát chương trình. Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đã bám sát Hướng dẫn 1667-HD/ĐU của Đảng ủy Bộ.

Đến nay, Đảng bộ đã đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn thiện hồ sơ trình và được Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hồ sơ kết nạp đảng cho 05 đảng viên mới;
- Chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho 04 đảng viên;
- Tiếp nhận sinh hoạt đảng cho 05 đảng viên;
- Trình 50 lượt hồ sơ trình đề nghị Đảng ủy Bộ thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị cho các đảng viên, viên chức của Viện.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

Trong nhiệm kỳ vừa qua Viện KHMTBHD đã bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy; quán triệt nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy các cấp đề tập trung xây dựng nghị quyết lãnh đạo ở cấp mình cho phù hợp với nhiệm vụ đơn vị. Thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm vững chắc sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên ổn định, tin tưởng, phấn khởi, đồng thuận với sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, điều hành, quản lý của lãnh đạo Viện. Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao cảnh giác chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Viện đã xây dựng Chương trình kiểm tra giám sát năm 2024 bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Bộ và Đảng ủy Viện. Theo đó, đối tượng kiểm tra, giám sát năm 2024 của Đảng bộ Viện như sau:

+ Thực hiện giám sát với tất cả 07 chi bộ trực thuộc. Các chi bộ trực thuộc giám sát đối với các đảng viên của chi bộ.

+ Thực hiện kiểm tra 03 chi bộ trực thuộc Đảng bộ: Chi bộ Phòng Đa dạng sinh học và Tài nguyên biển; Chi bộ Phòng Công nghệ môi trường, kỹ thuật biển và hải đảo; Phòng Kinh tế và Quản lý môi trường, biển và hải đảo.

Bên cạnh đó, các chi bộ trực thuộc đã tiến hành công tác kiểm tra đối với các đảng viên thuộc chi bộ và báo cáo kết quả về UBKT Đảng ủy Viện (số lượng đảng viên được kiểm tra 14 đồng chí) trong đó có thi hành kỷ luật với 01 đảng viên (hình thức: khiển trách do vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình).

5. Công tác dân vận và nâng cao chất lượng hoạt động

5.1. Công tác dân vận

Tập thể Đảng ủy đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng ủy quan tâm chú trọng lãnh đạo các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, dân chủ ở cơ sở, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các hoạt động xã hội, từ thiện; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên và quần chúng ưu tú cho Đảng.

5.2. Lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể chính trị - xã hội

Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện kiện toàn các tổ chức, đoàn thể: Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện thành lập Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên Viện KHMTBHD. Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã hoàn thành việc tổ chức Đại hội, bầu ra Ban Chấp

hành và đi vào hoạt động. Công đoàn và Đoàn Thanh niên làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên, công tác thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ tới cán bộ và người thân của các cán bộ trong đơn vị, duy trì phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT. Tổ chức tặng quà cho các cháu nhân dịp tết thiếu nhi 01/6, tết trung thu và tặng quà cho các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp.

6. Các kết quả chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ

- Bí thư đảng ủy: Khen thưởng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2024.
- Tập thể đảng bộ: hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đảng viên học TCLLCT: 07
- Kết nạp đảng viên mới: 05

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tập thể đội ngũ đảng viên đoàn kết, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn ngày được nâng cao và có tinh thần trách nhiệm nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Viện có nhiều thuận lợi và hiệu quả.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được quan tâm và duy trì thường xuyên, kịp thời tổ chức học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, xây dựng các chương trình hành động và tổ chức thực hiện với những biện pháp thiết thực và hiệu quả. Đảng viên, viên chức, người lao động tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ý thức chấp hành chế độ chính sách, pháp luật của cán bộ, đảng viên, viên chức được nâng cao, ở đơn vị không có cán bộ, đảng viên nào mắc các tệ nạn xã hội.

Đảng bộ đã bám sát chỉ thị, Nghị quyết và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ cấp trên, kịp thời triển khai và cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước để lãnh đạo đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Phương pháp làm việc của Đảng bộ được đổi mới phù hợp với thực tế tổ chức của cơ quan theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất cao. Mọi quan hệ giữa Đảng uỷ, Lãnh đạo cơ quan và các đoàn thể quần chúng được giữ vững và tăng cường nên đã tạo được ý chí thống nhất và sức mạnh tập thể. Trong lãnh đạo, chỉ đạo đã chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, thường xuyên đề cao tinh thần đấu tranh, phê bình và tự phê bình để nâng cao sức chiến đấu trong sinh hoạt.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Đảng bộ Viện KHMTBHD là đơn vị mới thành lập, gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian trong quá trình vận hành để đi vào hoạt động ổn định. Khối lượng

công việc cần thực hiện tương đối lớn, các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ Viện phải phân tán thời gian, công sức cho công việc chuyên môn nhằm đảm bảo thu nhập của cán bộ, viên chức và người lao động dẫn đến việc hạn chế thời gian tập trung chỉ đạo thực hiện công tác Đảng.

- Các chi bộ trực thuộc mới được thành lập, chưa có kinh nghiệm thực hiện nghiệp vụ công tác đảng, cán bộ làm công tác đảng của chi bộ là kiêm nhiệm, bị phân tán thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Bài học kinh nghiệm

- Phải thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên. Bám sát Cương lĩnh, Điều lệ và các nghị quyết của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm và công tác xây Đảng; nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và Điều lệ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế đơn vị. Hàng năm xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo đảm bảo gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật của nhà nước; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý thức tổ chức, kỷ luật nghiêm, gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải gương mẫu, quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giao việc phải theo việc, sát việc, có thời gian, lộ trình cụ thể; trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải toàn diện, đồng bộ và xác định được nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung chỉ đạo thực hiện.

- Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tăng cường phát huy khả năng chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động. Đề cao tính tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt, đánh giá xếp loại và góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền thực sự vững mạnh.

- Phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể, của quần chúng trong việc đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền. Cán bộ đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ và tham gia công tác vận động quần chúng thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở đơn vị.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 – 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo tình hình thế giới và khu vực

** Về chính trị:*

Giai đoạn 2025–2030 được nhận định là thời kỳ tái cấu trúc sâu sắc trật tự chính trị - an ninh toàn cầu, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục diễn biến phức tạp. Cạnh tranh Mỹ – Trung sẽ vẫn là nhân tố chi phối chính trị quốc tế, lan rộng trên nhiều lĩnh vực từ thương mại, công nghệ đến an ninh và ảnh hưởng địa chính trị. Các tổ chức đa phương như Liên hợp quốc, G20 hay WTO đối mặt với thách thức gia tăng trong việc duy trì vai trò điều phối toàn cầu trước sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc, bảo hộ kinh tế và cường quyền chính trị.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, bên cạnh sự nổi lên của các cường quốc khu vực, vấn đề Biển Đông, bán đảo Triều Tiên và tranh chấp biên giới Ấn - Trung tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Trong khi đó, tại châu Âu, cuộc chiến Nga - Ukraine được dự báo sẽ còn để lại dư chấn lâu dài, buộc EU phải điều chỉnh chiến lược an ninh và chính sách năng lượng. Tại Trung Đông và châu Phi, các điểm nóng về xung đột sắc tộc, khủng bố và bất ổn chính trị vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Nhìn chung, môi trường chính trị quốc tế giai đoạn này sẽ mang tính bất định cao, đòi hỏi các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam, cần nâng cao năng lực thích ứng chiến lược, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập một cách linh hoạt, thực chất.

** Về kinh tế:*

Ngân hàng thế giới dự báo, tiềm năng tăng trưởng kinh tế toàn cầu giai đoạn năm 2030 có thể giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ, chỉ đạt trung bình 2,2% mỗi năm. Nguyên nhân chính là do các cuộc khủng hoảng liên tiếp, như đại dịch COVID-19 và xung đột Nga - Ukraine, đã chấm dứt gần ba thập kỷ tăng trưởng kinh tế bền vững, làm gia tăng lo ngại về năng suất chậm lại, yếu tố cần thiết cho tăng trưởng thu nhập và tiền lương.

Nếu các nhà hoạch định chính sách không áp dụng các sáng kiến mạnh mẽ để thúc đẩy nguồn cung lao động, năng suất và đầu tư, thì quá trình suy giảm này sẽ tác động sâu sắc đến khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm đói nghèo. Tuy nhiên, nếu có những nỗ lực hợp tác để thúc đẩy đầu tư trong các lĩnh vực bền vững, cắt giảm

chi phí thương mại, thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ và mở rộng sự tham gia của lực lượng lao động, thì tăng trưởng GDP tiềm năng có thể được nâng lên mức 2,9%. Đặc biệt, các nền kinh tế đang phát triển sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ xu hướng này, do đầu tư thấp và năng suất yếu, dẫn đến tăng trưởng chậm lại.

Giai đoạn 2025-2030, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là hai xu thế chính, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của tất cả các quốc gia. Thế giới đang bước vào một kỷ nguyên mới, với những thay đổi có tính thời đại. Từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, với những thay đổi lớn mang tính chu kỳ, thay đổi cấu trúc với những đột phá chưa từng có. Đặc biệt, sự phát triển mang tính đột phá của công nghệ diễn ra nhanh, mạnh trong nhiều lĩnh vực đem đến sự thay đổi vượt bậc cho chất lượng cuộc sống, việc làm và sản xuất kinh doanh. Xu thế đổi mới công nghệ đưa đến nguy cơ tụt hậu ngày càng xa, nhưng cũng là cơ hội cho các nước đi sau nếu biết nắm bắt và tận dụng thời cơ, thành quả phát triển của nhân loại. Kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, mọi biến động về kinh tế, chính trị thế giới đều tác động tới kinh tế nước ta.¹

** Về môi trường:*

Trong giai đoạn 2025–2030, tình hình môi trường toàn cầu được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều thách thức nghiêm trọng. Biến đổi khí hậu sẽ ngày càng gia tăng cường độ và tần suất, thể hiện qua hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kỷ lục, mưa lớn bất thường, hạn hán và bão lũ nghiêm trọng hơn. Mực nước biển được dự báo sẽ dâng trung bình khoảng 10-20 cm đến năm 2030, ảnh hưởng trực tiếp đến các vùng ven biển và đồng bằng trũng, đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.

Ô nhiễm không khí và rác thải nhựa tiếp tục là vấn đề đáng lo ngại, đặc biệt tại các đô thị lớn và quốc gia đang phát triển. Đồng thời, suy giảm đa dạng sinh học vẫn diễn ra nhanh chóng do mất rừng, khai thác quá mức tài nguyên và tác động từ công nghiệp hóa không bền vững. Nếu các quốc gia không thực hiện nghiêm túc các cam kết về phát thải khí nhà kính, mục tiêu giữ nhiệt độ Trái Đất tăng dưới 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp sẽ không đạt được.

2. Dự báo tình hình trong nước

** Về Kinh tế:*

Trong giai đoạn 2025–2030, Việt Nam được dự báo bước vào thời kỳ phát triển

¹ <https://vneconomy.vn/thoi-diem-chin-muoi-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-phat-trien.htm>

mới với nhiều cơ hội bứt phá nhưng cũng đối mặt không ít thách thức. Về kinh tế, mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5–7,5%/năm tiếp tục được duy trì, với kỳ vọng đến năm 2030, quy mô nền kinh tế đạt trên 1.000 tỷ USD và thu nhập bình quân đầu người tiệm cận ngưỡng nước thu nhập trung bình cao. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa vào đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, kinh tế số và kinh tế xanh được xác định là động lực trọng tâm. Việt Nam cũng sẽ đẩy mạnh cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt.

Về xã hội, quá trình đô thị hóa nhanh chóng và già hóa dân số sẽ đặt ra yêu cầu lớn về phát triển hạ tầng, an sinh xã hội và y tế. Đồng thời, các vấn đề như chênh lệch giàu nghèo, biến đổi khí hậu, và áp lực môi trường cũng sẽ ngày càng gia tăng, đòi hỏi các chính sách phát triển bền vững và thích ứng hiệu quả. Về quốc phòng – an ninh, Việt Nam tiếp tục kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm vững chắc chủ quyền lãnh thổ, nhất là trên biển và biên giới.

Tổng thể, giai đoạn 2025–2030 là thời kỳ bản lề, có ý nghĩa quyết định trong việc hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn 2045, đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, công nghiệp hóa theo hướng hiện đại.

** Về Môi trường:*

Giai đoạn 2025–2030, Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức môi trường nghiêm trọng, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng cường độ và tác động rõ nét đến mọi mặt của đời sống – kinh tế – xã hội. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn cục bộ, nắng nóng kéo dài, hạn hán và xâm nhập mặn dự báo sẽ xuất hiện với tần suất cao hơn, đặc biệt tại các khu vực đồng bằng ven biển như đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung. Mực nước biển dâng tiếp tục đe dọa nghiêm trọng đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và sinh kế của hàng triệu người dân.

Việt Nam đang triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050². Với định hướng tăng cường bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học; nghiên cứu, thúc đẩy phát triển kinh tế biển, Chiến lược Quốc gia “khuyến khích nghiên cứu, phát triển mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ tăng trưởng xanh”. Bên cạnh

² Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

đó, để tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Việt Nam ưu tiên phát triển năng lượng nhanh, bền vững, đi trước một bước, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Đặc biệt, tại Nghị quyết 240/NQ-CP năm 2024, Chính phủ yêu cầu đánh giá, bổ sung quy định về phát triển điện hạt nhân phù hợp điều kiện, yêu cầu trong nước và quốc tế. Nhiều tài nguyên quan trọng, mang tính chiến lược ở cả trên đất liền và trên biển đang được quan tâm tìm kiếm, thăm dò, đánh giá để có thể khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả³. Các chiến lược, định hướng trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước như đã nêu trên đây đồng thời đặt ra những yêu cầu, vấn đề mới, cấp thiết trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực môi trường, biển và hải đảo.

3. Các xu hướng phát triển; thách thức chủ yếu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển dịch mạnh mẽ của các trục quyền lực kinh tế – công nghệ toàn cầu, Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển chiến lược với nhiều xu hướng nổi bật và đồng thời đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc. Giai đoạn 2025–2030 được xem là thời kỳ bản lề trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2030, với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình cao.

Về xu hướng phát triển, Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, trong đó đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn giữ vai trò then chốt. Quá trình chuyển đổi số toàn diện sẽ bao trùm cả khu vực công và tư, từ chính phủ điện tử đến sản xuất thông minh và dịch vụ số. Ngoài ra, hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, RCEP...), nhằm mở rộng thị trường, thu hút đầu tư chất lượng cao và nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu. Việt Nam cũng sẽ tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo.

Tuy nhiên, bên cạnh những xu hướng tích cực, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Trước hết, năng suất lao động và năng lực đổi mới sáng tạo còn thấp so với mặt bằng khu vực, gây cản trở quá trình nâng cấp chuỗi giá trị. Tình trạng già hóa dân số diễn ra nhanh chóng trong khi chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng

³ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

đều sẽ tạo áp lực lên hệ thống an sinh xã hội và thị trường lao động. Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường tiếp tục là thách thức nghiêm trọng, đe dọa an ninh sinh thái và phát triển bền vững, đặc biệt tại các vùng ven biển và đồng bằng. Ngoài ra, trong bối cảnh bất định của môi trường địa chính trị – kinh tế toàn cầu, khả năng chống chịu và thích ứng chính sách của Việt Nam cần được nâng cao nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an ninh năng lượng, lương thực và quốc phòng – an ninh. Cuối cùng, yêu cầu cải cách thể chế, hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước là điều kiện tiên quyết để tạo dựng môi trường phát triển lành mạnh, minh bạch và năng động.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Quan điểm

Trong giai đoạn 2025–2030, Viện xác định rõ quan điểm phát triển là tiếp tục tăng cường thực hiện hiệu quả chức năng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Môi trường, Biển và Hải đảo phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam như sau:

- Lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt để nâng cao chất lượng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Môi trường, Biển và Hải đảo.

- Gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động khoa học – công nghệ với công tác quản lý nhà nước, phục vụ hiệu quả yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế, và thực thi các chính sách lớn của Đảng, Nhà nước.

- Phát triển Viện trở thành đơn vị nghiên cứu hàng đầu cấp quốc gia trong lĩnh vực Môi trường, Biển và Hải đảo; có năng lực chuyên môn cao, hệ thống tổ chức hiện đại, đội ngũ cán bộ tinh nhuệ, chuyên nghiệp.

- Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh là nền tảng chính trị vững chắc, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện đối với các hoạt động của Viện.

2. Mục tiêu

Một trong những nguyên tắc để định hướng phát triển của Viện trong nhiệm kỳ tới (2025 - 2030) là tăng cường thực hiện tốt hơn nữa chức năng nghiên cứu chính sách, nghiên cứu cơ bản, ứng dụng công nghệ mới (đặc biệt là công nghệ AI) để phát triển KH-CN về môi trường, biển và hải đảo phục vụ quản lý nhà nước về môi trường, biển và hải đảo; thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ về môi trường, biển và hải đảo theo quy định của pháp luật; thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Nghị quyết số 26/NQ-CP. Trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ Viện lãnh đạo và chỉ đạo, phấn đấu

đạt được các chỉ tiêu sau đây:

- Hằng năm, Đảng bộ được công nhận đạt và giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh xuất sắc.
- Phân đấu 100% đảng viên trong Đảng bộ được học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng; thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề hằng năm.
- Phân đấu 100% đảng viên trong Đảng bộ đạt “Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ” trở lên; ít nhất 90% “Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
- Làm tốt công tác phát triển đảng, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, giới thiệu và kết nạp ít nhất 10 đảng viên mới.
- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, chiến lược quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, biển và hải đảo bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và tiết kiệm, hướng đến nền kinh tế biển xanh.
- Phân đấu Viện trở thành một trong những đơn vị nghiên cứu hàng đầu trong cả nước về môi trường, biển và hải đảo; đến năm 2030, Viện đủ điều kiện để trở thành Viện cấp quốc gia.
- Xây dựng trụ sở làm việc cho Viện KHMTBHD.
- Tiếp tục kiện toàn, đổi mới tổ chức và vận hành hệ thống cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu về môi trường, biển và hải đảo có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Viện và các cơ quan quản lý Nhà nước, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan.
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học môi trường, biển và hải đảo phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường, biển và hải đảo, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến ô nhiễm và kiểm soát ô nhiễm môi trường, biển và hải đảo bao gồm cả ô nhiễm do rác thải nhựa đại dương, quản lý tổng hợp vùng bờ, điều tra cơ bản tại các vùng biển sâu và xa; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nghiên cứu cơ bản và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về tài nguyên, môi trường biển.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo; triển khai có hiệu quả kế hoạch 5 năm và chuẩn bị tốt cho thực hiện Kế hoạch tổng thể theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Các đột phá chiến lược về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Phát triển các giải pháp công nghệ hiện đại trên nền tảng công nghệ thông tin (AI, IoT, Big data, công nghệ viễn thám...) nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo chất lượng môi trường, tài nguyên biển, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế biển.

- Phát triển các mô hình dự báo thông minh (dựa trên dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các thuật toán học máy) về tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, nước biển dâng đến các vùng khai thác, nuôi trồng thủy sản và các ngành kinh tế biển trọng điểm.

- Ứng dụng công nghệ vũ trụ và trí tuệ nhân tạo trong quan trắc, giám sát môi trường biển, dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS) để giám sát Quy hoạch không gian biển quốc gia và các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo.

- Xây dựng các công cụ mô hình hóa và đánh giá rủi ro môi trường, hỗ trợ các nhà quản lý hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp về môi trường biển.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị

1. Phấn đấu 80% các đề xuất dự án, nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu khoa học công nghệ được các cấp phê duyệt.

2. 100% sản phẩm nghiên cứu của Viện được thông qua góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

2. Công tác xây dựng đảng

1. Hằng năm, có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 100% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hằng năm kết nạp được 2-3 quần chúng ưu tú vào Đảng.

3. 100% cán bộ, đảng viên được học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, và tổ chức phê bình, tự phê bình.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Trên cơ sở yêu cầu của công tác trong thời kỳ mới, Ban Chấp hành Đảng ủy Viện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Lãnh đạo Viện KHMTBHD đề xuất các hướng nghiên cứu khoa học, các nhiệm vụ chuyên môn mang tính đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về Môi trường, Biển và Hải đảo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Các đề xuất nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ chuyên môn cần tập trung vào một số lĩnh vực sau:

1.1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị

- Nghiên cứu, cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ quản lý và khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Thủy sản, Luật Đê điều, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ,...

- Nghiên cứu khoa học cơ bản về vật lý, hóa học, sinh học, kinh tế trong lĩnh vực môi trường, biển và hải đảo.

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ (đặc biệt là công nghệ AI), kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường, biển và hải đảo phục vụ.

- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về môi trường, biển và hải đảo.

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ về môi trường, biển và hải đảo nhằm tăng mức tự chủ tài chính cho tổ chức sự nghiệp khoa học công nghệ.

- Hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong nước và ngoài nước trong công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về môi trường, biển và hải đảo; tham gia hội thảo, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học môi trường, biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

1.2. Giải pháp chính trị

a) Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý, đồng thời với kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho CBVC và người lao động để đáp ứng tốt các nhiệm vụ được Bộ giao.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.

- Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số tại các đơn vị trong Viện.

b) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, phục vụ tốt yêu cầu công tác chuyên môn và từng bước nâng cao mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị

- Hoàn thành sửa chữa trụ sở làm việc tại toà nhà Trụ sở Trung tâm Mạng lưới khí tượng thuỷ văn quốc gia, địa chỉ tại ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, TP Hà Nội nhằm ổn định chỗ làm việc tại một địa điểm.

- Từng bước nâng cao mức độ tự chủ về tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự cho các đơn vị.

- Khuyến khích phát triển các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, góp phần tăng nguồn thu, giảm gánh nặng ngân sách.

c) Các đơn vị trong Viện thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao và tăng cường sự phối hợp, quan hệ chặt chẽ hiệu quả với các đơn vị chức năng trong Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan và các địa phương

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, tài chính cho các năm tiếp theo. Tăng cường nghiên cứu, đề xuất đề tài, nhiệm vụ mới ở Bộ đồng thời làm tốt công tác tư vấn các dự án ở địa phương gắn với thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như các nhiệm vụ tư vấn. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý cũng như thực hiện các đề tài, dự án.

- Tăng cường sự phối hợp và quan hệ chặt chẽ, hiệu quả với các đơn vị chức năng trong Bộ TNMT và các Bộ, ngành liên quan và các địa phương. Quán triệt các đơn vị trong toàn Viện thực hiện nghiêm túc quy chế của Bộ và của địa phương tham gia tư vấn.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và các phương án tổ chức, thực hiện cụ thể đối với từng đề tài, dự án để có những phương án tối ưu nhằm đạt được hiệu quả trong quá trình thực hiện đề tài, dự án được giao.

d) Mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế để tạo được nhiều nguồn kinh phí và tăng cường năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật công nghệ tiên tiến trên thế giới và ngoại ngữ cho cán bộ, viên chức

- Tăng cường thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, đối tác quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiên cứu và đào tạo.

- Chủ động học hỏi kinh nghiệm quốc tế, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ tiên

tiên trên thế giới phù hợp với điều kiện thực tế trong nước.

- Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, nâng cao uy tín và vị thế của Viện thông qua các hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Hoàn thành 100% kế hoạch đặt ra, các kết quả nghiên cứu bám sát thực tiễn và phát hiện những vấn đề vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để tháo gỡ khó khăn.

- 100% cán bộ, đảng viên được học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, và tổ chức phê bình, tự phê bình.

- Chỉ đạo chính quyền thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đảm bảo về tiến độ, nội dung và chất lượng.

3. Công tác xây dựng Đảng

3.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Chủ động ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái.
- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, sơ tổng kết.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập chính trị, nghị quyết.
- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời xử lý phát sinh, nổi cộm, không để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng theo Nghị quyết 35-NQ/TW.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị; việc tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, nêu gương và thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt “tự soi, tự sửa” trở thành việc làm thường xuyên từng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái.

- Phát huy vai trò tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát tu dưỡng, rèn luyện.

- Thực hiện các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực.

3.2. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng

- Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu bố trí cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tự phê bình và phê bình.

- Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở.

- Tăng cường đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đảng viên.

- Tăng cường công tác kết nạp, quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng phù hợp với tình hình thực tiễn.

3.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý từ sớm, từ xa.

- Tăng cường kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát trong phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ kiểm tra.

3.4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể

Ban Chấp hành Đảng uỷ Viện tiếp tục chỉ đạo Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Viện KHMTBHD làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động của Viện, như: công tác thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ tới cán bộ và người thân của các cán bộ trong đơn vị; duy trì phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT. Tổ chức tặng quà cho các cháu nhân dịp tết thiếu nhi 01/6, tết trung thu và tặng quà cho các cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp.

KẾT LUẬN

Xác định trách nhiệm của Đại hội Đảng bộ Viện KHMTBHD trong việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nỗ lực thực hiện đạt kết quả cao nhất mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu cụ thể Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Viện lần thứ I đề ra trong nhiệm kỳ 2025 – 2030, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I nhiệm kỳ 2025 – 2030.